

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 58/2020/HSST

Ngày: 13/7/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Giao

Ông Trịnh Xuân Nguyên

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga – Thư ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2020/HSST ngày 9 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Kiều Quốc L, sinh ngày 1999

Nơi cư trú: Tổ 17, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Kiều Quốc Kh, Con bà: Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/03/2020 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 162, tổ 10, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh ngày 29/10/2002 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện cho bị hại Nguyễn Văn B: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng trú tại: Xóm 4, Long Ph, Hòa Th, huyện Q, TP Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm 4, Long Ph, Hòa Th, huyện Q, TP Hà Nội

2. Ông Đinh Văn S, sinh năm 1968 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm M, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 2002
Nơi cư trú: Phú C, huyện Q, TP Hà Nội
2. Anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1986
Nơi cư trú: Tổ 4, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình
3. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1968
Nơi cư trú: Tổ 2A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình
(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/6/2019 đến ngày 14/02/2020, Kiều Quốc L đã hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất:

Khoảng 12 giờ ngày 03/6/2019, Kiều Quốc L đến cửa hàng kinh doanh điện thoại di động của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 trú tại tổ 10, phường H, thành phố H để cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng kèm thẻ sim, dung lượng 32GB, tình trạng đã qua sử dụng. Chị T đồng ý cầm cố với giá 5.000.000đ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L quay lại cửa hàng gặp chị T đặt vấn đề mượn lại chiếc điện thoại bị cáo cầm cố trước đó để gọi cho bạn, chị T đồng ý và đưa điện thoại cho L. Sau khi gọi cho bạn để hỏi vay tiền không được, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Lợi dụng lúc chị T không để ý, L đã cầm chiếc điện thoại di động giả vờ gọi điện và bỏ đi ra đường Hòa Bình. Sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại trên L đem bán cho một cửa hàng điện thoại di động ở quận H, thành phố Hà Nội được 6.000.000đ, số tiền này L sử dụng chi tiêu cá nhân hết, tài sản không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 58/HĐ-ĐGTS ngày 26/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố H kết luận: “*01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu hồng, dung lượng 32GB, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị 8.500.000đ*”

+ Vụ thứ hai:

Khoảng 14 giờ ngày 14/02/2020, Kiều Quốc L nhận được tin nhắn qua mạng xã hội Facebook của Nguyễn Văn B, sinh năm 2002, trú tại: thôn Long Ph, xã H, huyện Q, TP Hà Nội là bạn bè quen biết do làm cùng nhau tại Hà Nội với nội dung nhờ L tìm đổi cho Biên 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 để thay chiếc điện thoại iphone 6 plus B đang dùng, L đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày bị cáo thông báo cho anh B đã tìm được điện thoại và hẹn B lên thành phố H để L đưa đi mua điện thoại, B đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu ghi xám, BKS: 33R3-1670 chở bạn gái là Nguyễn Thị Tr, sinh năm 2002, trú tại xã Phú C, huyện Q, TP Hà Nội lên thành phố H để gặp L. Đến khoảng 18 giờ 30' cùng ngày, B và Tr gặp L tại quán nước của chị Vũ Thị H, sinh năm 1968 trú tại: tổ 2A, phường T, thành phố H khu vực công viên thuộc địa phận

tổ 3, phường T, thành phố H. Tại đây B giao cho L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus 128Gb, màu gold để L mang đi đổi chiếc điện thoại Iphone 7 cho B, số tiền còn thiếu B sẽ trả cho L sau, đồng thời B giao cho L mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 33R3-1670 làm phương tiện di chuyển. Sau khi nhận điện thoại và xe từ B, L điều khiển xe đến quán game “Gấu khi” ở dốc chợ Vồ thuộc tổ 04, phường T, thành phố H để chơi game. Sau khi chơi game thua hết 300.000 của mình, L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của B, L cầm cố chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của B cho một người đàn ông không quen biết chơi game tại quán được 700.000đ và sử dụng số tiền này để tiếp tục chơi game nhưng thua hết. Sau đó, L tiếp tục cầm cố chiếc xe mô tô của B cho ông Đinh Văn S, sinh năm 1968, trú tại xóm M, xã H, TP H được 3.600.000đ, ông S nhờ Trần Xuân Đ, sinh năm 1986 trú tại tổ 4, phường H, thành phố H nhận xe và đưa tiền cho L, L sử dụng số tiền này tiếp tục chơi game và thua hết, còn lại 200.000đ L bắt xe khách xuống TP Hà Nội và không liên lạc lại với B. Đến ngày 25/3/2020, Kiều Quốc L đã đến Cơ quan Công an để đầu thú về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 23/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận:

“- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Đen (thực tế xe đang màu ghi xám),biển kiểm soát 33R3-1670, số khung: RLHHC12118Y124751, số máy: HC12E1124423 có giá trị 5.480.000đ.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu gold, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị 2.500.000đ.

Tổng giá trị tài sản là 7.980.000đ (Bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).”

Bản cáo trạng số: 53/CT- VKS ngày 8/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Kiều Quốc L về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như bản cáo trạng đã đề cập, về hình phạt đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175BLHS, điểm s,b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, 38 BLHS xử phạt: Kiều Quốc L mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Không đề cập giải quyết

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo trình bày lời bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng đó. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ buộc tội, gỡ tội, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa Kiêu Quốc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp hành vi khách quan vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan và vật chứng vụ án, phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập. Nội dung lời khai thể hiện: Ngày 03/6/2019 bị cáo mượn của chị T 01 chiếc điện thoại di động iphone 7 Plus. Ngày 14/02/2020 nhận của anh B 01 điện thoại di động hiệu iphone 6 plus và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Way, sau đó đem cầm cố các tài sản trên lấy tiền chi tiêu cá nhân và không có khả năng trả lại tài sản cho chị T và anh B. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị T và anh B là: 16.480.000đ, Hành vi Kiêu Quốc L thực hiện nêu trên đã cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điều 175 BLHS. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX đủ căn cứ kết luận Kiêu Quốc L phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Kiêu Quốc L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xong vì mục đích cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội. Hành vi bị cáo gây ra xâm hại đến quyền sở hữu tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm trên địa bàn, do vậy cần xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mới đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Vụ án này bị cáo hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của, giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.480.000đ, mục đích, động cơ phạm tội để lấy tiền chơi game trò chơi đang có chiều hướng gia tăng trong lớp trẻ hiện nay. Do đó để giáo dục bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục.

Xét hiện bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền với bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này bị cáo hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản người khác, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình, nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, nên áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s,b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX đã xem xét theo quy định pháp luật trong quá trình nghị án.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc ví da màu đen, trong có số tiền 270.000đ, người bị hại giao nộp cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo. Tòa không đề cập.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu ghi xám, BKS 33R3-1670. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trao trả cho chủ sở hữu. Tòa không đề cập.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và 7 plus bị cáo chiếm đoạt. Quá trình điều tra không thu giữ được tài sản. Bị cáo đã bồi thường giá trị tài sản bằng tiền cho các bị hại, nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên tòa không đề cập.

- Đối với số tiền 3.600.000đ là tiền bị cáo nhận từ việc cầm cố chiếc xe mô tô cho anh Đinh Văn S, nay anh S không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên, nên tòa không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi cho bị cáo L cầm cố chiếc xe mô tô là tài sản do phạm tội mà có của anh Đinh Văn S và anh Trần Xuân Đ, kết quả điều tra xác định anh S và anh Đ không nhận biết được chiếc xe là tài sản do L phạm tội mà có, nên không đề cập trách nhiệm hình sự với anh S và anh Đ trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Kiêu Quốc L phạm tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

2. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS, điểm s,b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Kiềm Quốc L 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 25/03/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án. Buộc Kiềm Quốc L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Văn Đ và anh Đinh Văn S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB
- VKSND tỉnh HB
- Sở Tư Pháp HB
- VKSND thành phố H
- CQĐT, CQTHAHS CATP
- THADS thành phố H
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Trại tạm giam
- Công thông tin điện tử TAND
- Lưu HSVA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thành Niên